

Số: 61/2024/QĐCNTTLH

G, ngày 12 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn N1 và chị Nguyễn Thanh B1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2023 về việc yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn N1;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29/3/2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Anh Nguyễn Văn N1, sinh năm 1983.

- *Người bị kiện:* Chị Nguyễn Thanh B1, sinh năm 1989.

Cùng HKTT: Thôn M, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29/3/2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29/3/2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N1 và chị Nguyễn Thanh B1 tự nguyện thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn N1 và chị Nguyễn Thanh B1 tự nguyện thỏa thuận: Giao con chung là Nguyễn Đăng Việt A, sinh ngày 10/08/2011 và cháu Nguyễn Đăng Minh Kh, sinh ngày 02/9/2013 cho chị Nguyễn Thanh B1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con anh N1 và chị B1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh N1 được quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ: Anh Nguyễn Văn N1 và chị Nguyễn Thanh B1 cùng nhất trí xác định: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện và tỉnh;
- Anh N1, chị B1;
- THADS G;
- UBND xã L;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Vũ Thị H